

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **998/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 29-9-2021.

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thủy Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

2. Bà Lê Thị Nhanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3256/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình P, sinh năm 1981

Địa chỉ: 109/2/2 đường V, phường T, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Bùi Mai L, sinh năm 1972

Quốc tịch: Anh (British).

Địa chỉ: 24 X, England (Vương quốc Anh).

Các đương sự đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/3/2021 và những lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là ông Nguyễn Đình P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Bùi Mai L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận Đ (nay là thành phố Đ), Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 108 ngày 13/11/2018. Sau khi kết hôn, bà Bùi Mai L trở về Anh sinh sống và làm việc, còn ông vẫn ở lại Việt Nam. Do xa cách địa lý và bất đồng về quan điểm nên ông và bà Bùi Mai L phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Do không có điều kiện gặp nhau để hàn gắn tình cảm nên tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không giải quyết được, khả năng đoàn tụ lại không có, mục đích

hôn nhân không đạt được nên ông đề nghị được ly hôn với bà Bùi Mai L ổn định cuộc sống.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Vì bận việc, ông yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 04/6/2021 được xác nhận tại Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Vương quốc Anh và Bắc Ai-len, bị đơn là bà Bùi Mai L xác nhận lời trình bày của ông Nguyễn Đình P về thời điểm kết hôn, về mâu thuẫn chung của vợ chồng, về con chung, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung là đúng. Nay ông P xin ly hôn, bà cũng đồng ý được ly hôn với ông P. Do bận việc, bà yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy ông Nguyễn Đình P và bà Bùi Mai L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân quận Đ (nay là thành phố Đ), Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đây là hôn nhân hợp pháp, khi một trong các bên có yêu cầu ly hôn, Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn hiện cư trú tại Vương quốc Anh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn và bị đơn có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Đình P được ly hôn bà Bùi Mai L, Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời trình bày của ông P và bà L, thì thực tế sau khi kết hôn hai bên phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết được. Từ khi kết hôn cho đến nay, ông P và bà L không có quá trình chung sống lâu dài, do xa cách địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hai bên chưa có sự gắn kết sâu đậm về tình cảm vợ chồng. Hiện nay ông P và bà L đang sinh sống ở hai nước khác nhau nên khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông P yêu cầu được ly hôn với bà Bùi Mai L là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Nguyễn Đình P và bà Bùi Mai L khai không có.

[4] Án phí sơ thẩm:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Đình P phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Đình P và bà Bùi Mai L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 121 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Đình P.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình P được ly hôn bà Bùi Mai L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 108 do Ủy ban nhân dân quận Đ (nay là thành phố Đ), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/11/2018 cho ông Nguyễn Đình P và bà Bùi Mai L không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Nguyễn Đình P chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà ông P đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0093885 ngày 02/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông P đã nộp đủ tiền án phí.

3. Ông Nguyễn Đình P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án. Bà Bùi Mai L được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND thành phố Đ, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.(Linh/16b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thủy Tiên

HỘI THẨM NHÂN DÂN HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Nhung Nguyễn Thành Thông Lưu Thị Thủy Tiên

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND Quận 7, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thủy Tiên